

CTCF League 2026 (A Division)

Cập nhật ngày: 22.09.2026 00:07:22

Bảng điểm xếp hạng (Điểm)

Hạng	Đội	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	HS1	HS2	HS3	HS4
1	Blackjacks (A)	*	3½	5	4½	5	4½	6½	5	5	7	7½	7½	20	61	0	188
2	Manyanani (A)	4½	*	3½	4½	5½	4	4	5½	7½	7½	5½	5½	18	57,5	0	173
3	MRL (A)	3	4½	*	4	6	6½	5	3½	4	5	5½	6	16	53	0	155
4	Observatory (A)	3½	3½	4	*	5½	1	4	6	5	6½	4½	4½	14	48	0	109
5	Steinitz (A)	3	2½	2	2½	*	3	4½	5	5	5	7	7	12	46,5	0	80
6	Grassy Park (A)	3½	4	1½	7	5	*	½	4½	1½	4½	4	5½	12	41,5	0	107
7	African Chess Lounge (A)	1½	4	3	4	3½	7½	*	3½	6½	4	5½	5½	11	48,5	0	91
8	Kraaifontein (A)	3	2½	4½	2	3	3½	4½	*	3½	4½	3½	6	8	40,5	0	68
9	StellenboschMaties (A)	3	½	4	3	3	6½	1½	4½	*	3½	3½	5	7	38	0	56
10	Cape Town (A)	1	½	3	1½	3	3½	4	3½	4½	*	6	5	7	35,5	0	39
11	Crossroads (A)	½	2½	2½	3½	1	4	2½	4½	4½	2	*	7	7	34,5	0	42
12	UCT (A)	½	2½	2	3½	1	2½	2½	2	3	3	1	*	0	23,5	0	0

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1454488.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results